

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Sư phạm Âm nhạc (4 năm)

KHÓA 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC CHUNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1		
6	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
7	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
8	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
9	320144 2	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0		
10	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
11	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
12	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
13	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
14	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
15	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	23	22	1		
		KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM					
		Học phần bắt buộc					
16	320205 2	Tâm lý học giáo dục	4	4	0	212003 0	
17	320195 2	Giáo dục học	3	3	0	320205 2	
18	320210 2	Thực hành tâm lý giáo dục	2	0	2	320195 2	
19	320202 2	Giao tiếp sư phạm	2	2	0	320205 2	
20	316235 3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	2	2	0	320195 2	
21	316219 3	Lý luận dạy học âm nhạc	2	2	0	320195 2	
22	316233 3	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	2	1	1	316219 3	
23	316234 3	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	2	0	2	316233 3	
24	316210 3	Kiểm tra đánh giá trong dạy học âm nhạc	2	2	0	316219 3	
25	316248 3	Phân tích và phát triển chương trình môn âm nhạc ở phổ thông	2	2	0		
26	316247 2	Dạy học tích hợp khoa học xã hội	2	2	0		
27	316242 3	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	3	0	3	316234 3	
28	303001 2	Kiến tập sư phạm	1	0	1	316242 3	
29	303002 2	Thực tập sư phạm	5	0	5	303001 2	
		Tổng	34	20	14		
		Học phần tự chọn					
30	320216 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
31	320209 2	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	320205 2	
32	320132 2	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	2	2	0		
33	316243 3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học âm nhạc	2	2	0	312050 1	
		Tổng	8	8	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	42	28	14		
		KIẾN THỨC GIAO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
		Kiến thức cơ sở					
34	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
35	316228 3	Nhạc lý 1	3	3	0		
36	316229 3	Nhạc lý 2	2	2	0	316228 3	
37	316217 3	Lịch sử âm nhạc phương Tây	2	2	0		
38	316216 3	Lịch sử âm nhạc phương Đông	2	2	0		
39	316218 3	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	2	0		
		Kiến thức chuyên ngành					
40	316211 3	Ký xướng âm 1	2	0	2		
41	316212 3	Ký xướng âm 2	2	0	2	316211 3	
42	316213 3	Ký xướng âm 3	2	0	2	316212 3	
43	316214 3	Ký xướng âm 4	2	0	2	316213 3	
44	316208 3	Hòa âm ứng dụng 1	2	2	0		
45	316209 3	Hòa âm ứng dụng 2	2	2	0	316208 3	
46	316231 3	Phân tích tác phẩm âm nhạc 1	2	2	0		



47	316232 3	Phân tích tác phẩm âm nhạc 2	2	2	0	316231 3
48	316223 3	Nhạc cụ phím điện tử 1	2	1	1	
49	316224 3	Nhạc cụ phím điện tử 2	2	0	2	316223 3
50	316225 3	Nhạc cụ phím điện tử 3	3	0	3	316224 3
51	316226 3	Nhạc cụ phím điện tử 4	3	0	3	316225 3
52	316221 3	Mỹ học âm nhạc	2	2	0	317030 2
53	316238 3	Thanh nhạc 1	2	1	1	
54	316239 3	Thanh nhạc 2	2	0	2	316238 3
55	316240 3	Thanh nhạc 3	2	0	2	316239 3
56	316241 3	Thanh nhạc 4	2	0	2	316240 3
57	316206 3	Hát dân ca	2	0	2	
58	316204 3	Chỉ huy và dàn dựng hát hợp xướng	2	1	1	
59	316205 3	Dàn dựng chương trình tổng hợp	3	1	2	
60	316236 3	Sáng tác ca khúc	2	1	1	
61	316179 2	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	2	2	0	
62	316247 3	Thực tế chuyên môn	1	0	1	
63	316220 3	Múa cơ bản	2	0	2	
Tổng			50	17	32	
Học phần tự chọn						
64	316230 3	Nhạc cụ piano	2	0	2	
65	316227 3	Nhạc cụ sáo trúc	2	0	2	
66	316222 3	Nhạc cụ guitar	2	0	2	
67	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	
68	316203 3	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2	2	0	316218 3
69	316237 3	Tính năng nhạc cụ	2	2	0	
70	316183 2	Giáo dục giá trị và kỹ năng sống	2	2	0	
71	316207 3	Hát đồng ca, hợp xướng	2	0	2	
72	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0	
73	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0	
74	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0	
75	316215 3	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	
Tổng			28	14	14	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			78	31	46	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA			135			
Tổng số tín chỉ bắt buộc			107			
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 15/36 tín chỉ)			28			

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Đinh Tuyết
B.S. Vương Thị Bích Thủy

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SÚ PHẠM
PGS.TS. LÊ QUANG SON

